

Số: 52/TB-SYT

Trà Vinh, ngày 20 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính, Sở Y tế xin thông báo đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, kể từ ngày **20/5/2019**, Sở Y tế thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đính kèm Danh mục thủ tục hành chính và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến).

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

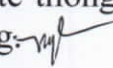
Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tải các mẫu đơn, phụ lục kèm theo của các thủ tục hành chính và nộp hồ sơ tại địa chỉ: <http://dichvucong.travinh.gov.vn>. Riêng đối với các thủ tục lĩnh vực trang thiết bị y tế nộp hồ sơ tại địa chỉ: <http://dmec.moh.gov.vn>

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sự hỗ trợ, hướng dẫn vui lòng liên hệ qua các đầu mối:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nhi, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, ĐT: 02943. 826667

2. Ông Phạm Khắc Dũng, cán bộ quản trị mạng, ĐT: 0913 739 676

Sở Y tế thông báo đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu biết, sử dụng: 

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, TP;
- Các ĐVTT Sở;
- Phòng Y tế huyện, thị xã, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trưởng các phòng CMNV;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, TCCB-HC.



Cao Mỹ Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4
(Đính kèm Thông báo số 52/TB-SYT ngày 20/5/2019 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh)

	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện		
		2	3	4
I. Lĩnh vực y tế dự phòng				
1.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt công trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		X	
2.	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt công trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		X	
II. Lĩnh vực trang thiết bị y tế				
3.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế			X
4.	Công bố đủ điều kiện mua bán đối với trang thiết bị y tế loại B, C, D			X
5.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A			X
6.	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D			X
7.	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế			X
III. Lĩnh vực dược				
8.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề dược nhưng chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 điều 28 của luật dược) theo hình thức xét hồ sơ			X
9.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp cchnd bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề dược			X
10.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)			X
11.	Điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ			X
12.	Cấp lần đầu và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược			X



	thuộc thẩm quyền của sở y tế			
13.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của sở y tế			X
14.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của sở y tế			X
15.	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của sở y tế			X
16.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động			X
17.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt			X
18.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh			X
19.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc			X
20.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước			X
21.	Cấp chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP)			X
22.	Duy trì chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP)			X
23.	Cấp chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP)			X
24.	Duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP)			X
25.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược			X
26.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược			X
27.	Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược			X
28.	Thu hồi chứng chỉ hành nghề dược đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8,			X

	9, 10 và 11 điều 28 của luật dược			
29.	Thu hồi chứng chỉ hành nghề dược đối với trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 điều 28 của luật dược			X
30.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt			X
31.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc			X
32.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất			X
33.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)			X
34.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc			X
IV. Lĩnh vực mỹ phẩm				
35.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm			X
36.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng			X
37.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trong các trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư này 09/2015/TT-BYT			X
38.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo			X
39.	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước			X
40.	Cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm			X
41.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu			X
42.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ			X



	phẩm			
43.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm			X
44.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm			X
45.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm quy định tại Khoản 4 Điều 21 Thông tư 09/2015/TT-BYT			X
	Tổng cộng: 45 TTHC			